TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24-07-2026.
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Danh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Bà Trần Thị Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 12 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 07 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 12 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 336/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 07 năm 2026 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hoàng Thị B, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, thành phố Đồng Nai.

Bị đơn: Đàm Quang T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, thành phố Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/07/2026, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đàm Quang T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 20/04/2018. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian nẫy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau, chị và anh Đàm Quang T đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đàm Quang T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau anh chị có 02 con chung là Đàm Nhật Thiên D, sinh ngày 12/05/2018, Đàm Nhật Thiên A, sinh ngày 25/09/2020, sau khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh Đàm Quang T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đàm Quang T trình bày: Anh xác nhận tình trạng hôn nhân giữa anh và chị Hoàng Thị B như chị B trình bày là đúng, anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện nay chị B yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị B vì anh chưa muốn ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau anh chị có 02 con chung là Đàm Nhật Thiên D, sinh ngày 12/05/2018, Đàm Nhật Thiên A, sinh ngày 25/09/2020, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị B yêu cầu ly hôn với anh Đàm Quang T, nơi cư trú của anh Đàm Quang T tại thôn 4, xã Phước Sơn, thành phố Đồng Nai. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án " Hôn nhân gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 12 – Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn có văn bản đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Hoàng Thị B và anh Đàm Quang T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 20/04/2018. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân giữa chị chị Hoàng Thị B và anh Đàm Quang T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị B thấy rằng: Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đàm Quang T, bị đơn anh Đàm Quang T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hoàng Thị B vì anh chưa muốn ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị B và anh Đàm Quang T đã trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, thực tế thì anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nên mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị B là phù hợp.

Xét nguyện vọng nuôi con của anh Đàm Quang T thấy rằng: Trong thời gian chung sống với nhau anh chị có 02 con chung là Đàm Nhật Thiên D, sinh ngày 12/05/2018, Đàm Nhật Thiên A, sinh ngày 25/09/2020, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ, từ khi sống ly thân cho đến nay anh Đàm Quang T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Hoàng Thị Bình cũng đồng ý sau khi ly hôn giao con chung cho anh Đàm Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, do đó cần giao con chung cho anh Đàm Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị chị Hoàng Thị B và anh Đàm Quang T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Hoàng Thị B phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ và số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000162 ngày 02/07/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai.

[4]. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị B, chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Đàm Quang T.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Đàm Nhật Thiên D, sinh ngày 12/05/2018, Đàm Nhật Thiên A, sinh ngày 25/09/2020 cho anh Đàm Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị chị Hoàng Thị B và anh Đàm Quang T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ và số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000162 ngày 02/07/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đồng Nai;
- VKSND Khu Vực 12;
- THADS TP. Đồng Nai;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Danh